

JDT

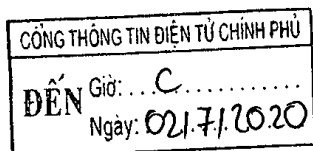
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 923/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ”



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động trong quản lý, điều hành của ngành giao thông vận tải phù hợp với xu thế chung của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tạo bước đột phá trong phát triển giao thông vận tải, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh hội nhập quốc tế.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phải thực hiện nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo hiệu quả; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; thay đổi lề lối, cách thức làm việc từ môi trường truyền thống sang sử dụng các ứng dụng trực tuyến.

3. Nhấn mạnh vai trò của việc dùng dữ liệu để thực hiện phân tích dự báo, tạo lập số liệu hỗ trợ cho các quyết định chính sách và phục vụ công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; khai thác đa dạng các nguồn dữ liệu để tạo ra các dịch vụ giá trị gia tăng mới phục vụ mục tiêu phát triển chung của toàn ngành giao thông vận tải.

4. Tiếp cận xây dựng các nhiệm vụ của Đề án phải có tính tổng thể, được gắn kết với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và được triển khai theo lộ trình; hướng tới việc hình thành các nền tảng công nghệ bảo đảm sự liên thông về dữ liệu và nghiệp vụ cho các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành giao thông vận tải; các dự án khi triển khai phải bảo đảm sự tuân thủ với Kiến trúc Chính phủ điện tử và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của ngành giao thông vận tải.

5. Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phải gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh quốc gia; triển khai đầy đủ các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

6. Kế thừa kết quả của các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin đã được hoàn thành; huy động mọi nguồn lực của xã hội và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thực hiện triển khai các dự án; chú trọng kêu gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giao thông vận tải theo hình thức hợp tác công tư.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đầu tư hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành ngành giao thông vận tải phù hợp với xu thế chuyển đổi số của Chính phủ và xây dựng nền kinh tế số trong giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; tập trung vào lĩnh vực đường bộ nhằm mục tiêu

bảo đảm thông suốt, an toàn, hiệu quả và bảo vệ môi trường cho tất cả các phương thức vận tải.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hình thành được cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành giao thông vận tải trong đó có cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung được kết nối tích hợp dữ liệu từ các hệ thống nghiệp vụ chuyên dùng nhằm cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành giao thông vận tải đầy đủ, kịp thời, chính xác cho người ra quyết định.

- 100% chế độ báo cáo trong ngành giao thông vận tải được chuẩn hóa và quản lý bằng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Giao thông vận tải, có kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Cung cấp đầy đủ dữ liệu mở của ngành giao thông vận tải đối với các số liệu thống kê hàng năm; các loại thông tin phải được công khai theo quy định của pháp luật.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải được quản lý theo dõi tiến độ xử lý trên Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử; tất cả các dịch vụ công phổ biến liên quan đến nhiều người dân và doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4 và được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 50% số lượng bộ hồ sơ thực hiện tại Bộ Giao thông vận tải được nộp trực tuyến mức độ 3, 4.

- Hoàn chỉnh môi trường làm việc trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải để bảo đảm có tối thiểu 100% văn bản được xử lý, trao đổi hoàn toàn điện tử (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật); ít nhất 50% cuộc họp được thực hiện trực tuyến, rút ngắn từ 30%-50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành giao thông vận tải, trong đó 100% hệ thống được kết nối trao đổi dữ liệu thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước.

- 100% các tuyến đường bộ cao tốc có triển khai lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS); hình thành được các trung tâm tích hợp quản lý, điều hành giao thông của đô thị thông minh tại các thành phố trực thuộc trung ương và địa phương có nhu cầu.

- Toàn bộ số liệu phục vụ quản lý an toàn giao thông được xử lý, tích hợp hoàn toàn tự động từ các hệ thống thông tin quản lý thuộc các chuyên ngành đường bộ, Cảnh sát giao thông và y tế dùng để đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

- Tự động hóa hoàn toàn các công tác liên quan đến quản lý đăng ký, kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia kinh doanh vận tải nhờ các hệ thống thiết bị và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hoàn chỉnh quy trình quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc đào tạo, sát hạch và cấp phép cho người điều khiển phương tiện; phòng tránh tiêu cực, những nhiễu gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông.

- Tất cả các kế hoạch quản lý bảo trì, duy tu các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông được kiểm tra số liệu, xử lý trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân.

- Hệ thống thu phí điện tử không dừng (ETC) được triển khai đồng bộ tại tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc.

b) Tầm nhìn đến năm 2030

- Các hoạt động quản lý, điều hành trong cơ quan nhà nước của ngành giao thông vận tải được chuyển đổi số một cách toàn diện để có thể triển khai vận hành chủ yếu trực tuyến trên môi trường mạng.

- Hoàn chỉnh hạ tầng dữ liệu của ngành giao thông vận tải với các nguồn dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác; tạo lập được cơ sở dữ liệu không gian về kết cấu hạ tầng giao thông có đủ tính pháp lý để khai thác sử dụng trong các hoạt động quản lý, điều hành và phát triển của ngành.

- Hoàn thành triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cho các công tác thực hiện quy hoạch, dự báo sớm trong chỉ đạo, điều hành ngành giao thông vận tải dựa trên việc phân tích kho dữ liệu lớn được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau ở trong và ngoài cơ quan nhà nước.

- Người dân và doanh nghiệp có thể tìm kiếm, khai thác sử dụng hầu hết các loại dữ liệu của ngành giao thông vận tải (trừ dữ liệu mật) trên cổng cung cấp dữ liệu mở.

- Hệ thống giao thông thông minh được triển khai rộng khắp trên mạng lưới giao thông đường bộ của cả nước; hình thành ba trung tâm quản lý, điều hành giao thông tích hợp tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam có sự phối hợp, chia sẻ, liên thông với các trung tâm quản lý, điều hành của đô thị thông minh.

- 100% phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ.

- Áp dụng các tiêu chuẩn công nghệ đã triển khai ứng dụng hiệu quả trên thế giới vào ngành giao thông vận tải; đặc biệt chú trọng đối với lĩnh vực hàng không và hàng hải để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành giao thông vận tải

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổng thể ngành giao thông vận tải.

b) Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành giao thông vận tải nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo và cán bộ trong toàn ngành giao thông vận tải về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin và việc sử dụng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành trong thời kỳ chuyển đổi số.

d) Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các hệ thống dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải; hướng tới cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kết nối vận tải, các tiện ích giao thông thông minh đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế số.

đ) Phát triển hạ tầng chia sẻ dữ liệu mở, trong đó có các nguồn dữ liệu do ngành giao thông vận tải cung cấp để người dân và doanh nghiệp có thể tự do khai thác, sáng tạo ra các dịch vụ giá trị gia tăng mới phục vụ cho đời sống kinh tế - xã hội.

2. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống kỹ thuật dùng làm nền tảng để phát triển các hệ thống ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành ngành giao thông vận tải

a) Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, có bổ sung nhấn mạnh vai trò của việc sử dụng hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số dùng chung trong ngành giao thông vận tải.

b) Bổ sung, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết bị, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống bảo đảm an toàn thông tin mạng dùng chung cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) của ngành giao thông vận tải.

c) Phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành giao thông vận tải hướng tới việc kết nối, chia sẻ để dùng chung gồm: Cơ sở dữ liệu tham chiếu danh mục điện tử thống nhất; cơ sở dữ liệu lưu trữ văn bản hành chính gốc hoặc bản sao điện tử được ban hành trong ngành giao thông vận tải; cơ sở dữ liệu quản lý thông tin đăng kiểm, biển hiệu, phù hiệu kinh doanh vận tải của các phương tiện giao thông; cơ sở dữ liệu quản lý thông tin cấp phép người

điều khiển phương tiện; cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng đối với các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không; cơ sở dữ liệu về thông tin quy hoạch và các dự án đầu tư phát triển giao thông vận tải trong phạm vi toàn quốc; cơ sở dữ liệu về các tuyến cố định và vận tải công cộng với thông tin luồng tuyến, năng lực vận tải, biểu đồ hoạt động và các thuộc tính khác có liên quan; cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của thanh tra giao thông.

d) Từng bước thu thập, cập nhật đầy đủ dữ liệu địa lý về kết cấu hạ tầng để xây dựng các bản đồ số mạng lưới giao thông; cung cấp dữ liệu không gian dùng cho các công tác khảo sát và tính toán quy hoạch của ngành giao thông vận tải.

đ) Xây dựng hệ thống nghiệp vụ chuyên dùng thuộc lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa, hàng không và đăng kiểm, nhằm cung cấp các dịch vụ, bảo đảm sự thống nhất và liên thông về nghiệp vụ cho các ứng dụng trong toàn ngành giao thông vận tải.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước để phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giao thông vận tải

a) Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải bảo đảm kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia; rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ để tạo sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

b) Triển khai, nâng cấp các phần mềm ứng dụng nội bộ trong cơ quan nhà nước để chuyển đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường trực tuyến sử dụng hệ thống tích hợp các tính năng của văn phòng điện tử như quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu họp, phòng họp trực tuyến, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng.

c) Chuẩn hóa chế độ thực hiện báo cáo, thống kê của ngành giao thông vận tải; xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Giao thông vận tải được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai sử dụng các nền tảng số xử lý phân tích dữ liệu lớn để có thể cung cấp các số liệu, mô hình dự báo trợ giúp ra quyết định.

4. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành và bảo đảm an toàn giao thông đường bộ

a) Tiếp tục triển khai, đưa vào sử dụng các hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn cho mạng lưới giao thông liên vùng của các tuyến đường bộ cao tốc và các quốc lộ trọng yếu trong cả nước.

b) Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành giao thông thông minh đối với khu vực đô thị của các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương; bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực tại các địa phương; cung cấp hướng dẫn đi lại thông qua cổng thông tin trực tuyến về các phương thức và loại phương tiện vận tải dùng cho người dân và hành khách quốc tế.

c) Phát triển hệ thống tích hợp dữ liệu được thu thập từ các hệ thống thông tin quản lý chuyên dùng của các ngành giao thông vận tải, Cảnh sát giao thông và ngành y tế để cung cấp thông tin phục vụ quản lý, giám sát an toàn giao thông trên phạm vi toàn quốc.

d) Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa để hình thành hệ sinh thái kết nối các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý tổng thể của nhà nước đối với các hoạt động của doanh nghiệp, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia kinh doanh vận tải; triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện, hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải, hệ thống quản lý, điều hành bến xe và hệ thống quản lý, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch công tác quy hoạch mạng lưới và quản lý đăng ký khai thác các tuyến vận tải hành khách cố định; tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký biển hiệu, phù hiệu của các phương tiện kinh doanh vận tải, trong đó có xe taxi, xe kinh doanh vận tải theo phương thức sử dụng hợp đồng điện tử.

e) Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý lái xe sử dụng hình thức tính điểm để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong công tác đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; triển khai hệ thống giám sát từ xa bằng hình ảnh đối với các trung tâm sát hạch lái xe trên phạm vi toàn quốc.

g) Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện xe cơ giới đường bộ; kết nối hệ thống, đáp ứng yêu cầu liên thông dữ liệu về lý lịch phương tiện để phục vụ kiểm tra đầy đủ các điều kiện cho phép trước khi tiến hành đăng kiểm định kỳ.

h) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên toàn quốc; kết nối tích hợp với các hệ thống công nghệ hỗ trợ giám sát cầu, hầm đường bộ, kiểm tra tình trạng mặt đường bộ và kiểm soát tải trọng phương tiện.

i) Đẩy nhanh tiến độ triển khai thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng; tiếp tục hoàn thiện cơ chế để cho phép sử dụng tài khoản thu phí điện tử của phương tiện vào thanh toán tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông và các phí dịch vụ khác.

5. Triển khai, hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin giao thông đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa và hàng không

a) Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và phương tiện phục vụ hoạt động kinh doanh của ngành đường sắt; thúc đẩy tăng trưởng sản lượng vận tải đường sắt thông qua các dịch vụ kết nối vận tải đa phương thức.

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt quốc gia, bảo đảm tích hợp liên thông với các hệ thống giám sát điều khiển đường ngang để giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông liên quan đến các điểm giao cắt với đường bộ.

c) Ứng dụng công nghệ tiên tiến để quản lý, điều hành giao thông hàng hải và đường thủy nội địa với các hệ thống nhận dạng tự động tàu thuyền kinh doanh vận tải (AIS), hệ thống nhận dạng và truy vết theo tâm xa (LRIT), hệ thống quản lý hàng hải tàu biển (VTS) và ứng dụng hải đồ điện tử.

d) Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin tích hợp phục vụ quản lý, điều hành hoạt động của các cảng vụ hàng hải, đường thủy nội địa; kết nối thông tin quản lý kho vận với chuỗi cung ứng hàng hóa của các doanh nghiệp.

đ) Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa trên toàn quốc; chuyển đổi dùng phương thức quản lý số để giảm chi phí trong khai thác sử dụng các hạ tầng logistics.

e) Triển khai toàn diện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động vận tải của các cảng vụ hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế; kiểm soát, ngăn chặn những hành khách có vi phạm các quy định an ninh hàng không và bị xử lý hành chính.

g) Tăng cường an toàn cho các chuyến bay nhờ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bay, quản lý phi công và nhân viên phục vụ.

6. Hợp tác, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên trách chất lượng cao và triển khai nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong ngành giao thông vận tải

a) Triển khai các chương trình đào tạo dành cho cán bộ ngành giao thông vận tải để bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, bổ sung kiến thức về khai thác sử dụng và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

b) Tăng cường các mối quan hệ hợp tác, thực hiện lồng ghép vào các chương trình nghiên cứu việc hỗ trợ ứng dụng thử nghiệm các công nghệ mới dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển bền vững giao thông thông minh phù hợp với môi trường, điều kiện của Việt Nam.

c) Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải, logistics dựa trên ứng dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

7. Giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới, hiện đại hóa ngành giao thông vận tải

a) Ban hành hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải đối với các cơ quan đơn vị trong ngành giao thông vận tải, bảo đảm phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

b) Tổ chức theo dõi, đánh giá, công bố chỉ số xếp hạng công tác ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trong ngành giao thông vận tải; kịp thời đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn.

c) Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu; đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành giao thông vận tải.

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Đề án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước, bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

b) Cụ thể hóa các nội dung của Đề án trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trung hạn và hàng năm của Bộ Giao thông vận tải.

c) Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chính sách và hướng dẫn triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động bảo đảm an toàn giao thông và cung cấp dịch vụ giao thông vận tải.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c khoản 1; các điểm a, b, c, d, đ khoản 2; các điểm a, b, c khoản 3; các điểm a, c, d, đ, e, g, h, i khoản 4; các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 5; điểm a khoản 6; các điểm a, b, c khoản 7 mục III Điều 1 Quyết định này.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ khoản 1 mục III Điều 1 Quyết định này.

b) Hướng dẫn Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan thực hiện triển khai các nhiệm vụ xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển nhân lực công nghệ thông tin trong Đề án.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm b, c khoản 6 mục III Điều 1 Quyết định này.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, địa phương có liên quan bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Đề án; giao, phân bổ dự toán chi ngân sách; cấp phát kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, địa phương có liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển theo cơ chế hỗ trợ để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; hướng dẫn quản lý đầu tư thực hiện các nội dung thuộc Đề án.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để thực hiện việc chia sẻ dữ liệu, triển khai các nhiệm vụ tích hợp hệ thống thông tin liên ngành được quy định tại điểm a khoản 3; các điểm c, e khoản 4 mục III Điều 1 Quyết định này.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp của Đề án để cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải của địa phương; chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương bố trí kinh phí và thực hiện triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện các nội dung có liên quan đến địa phương được quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, h khoản 4 mục III Điều 1 Quyết định này.

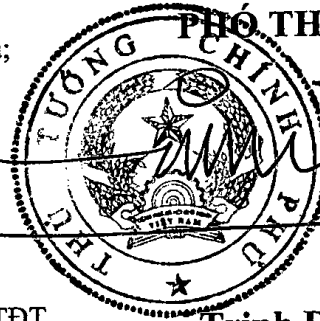
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL, KTTH, NC, KGVX, Cục KSTT;
- Lưu: VT, CN (3) pvc **21**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng



Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI (GIAI ĐOẠN 2021-2025)
(Kèm theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan triển khai	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Thời gian triển khai
I	Danh mục nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn chi đầu tư phát triển			970.000	
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung ngành giao thông vận tải phục vụ phát triển Chính phủ điện tử (tập trung đối với các cơ sở dữ liệu: Kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện)	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	25.000	2021-2023
2	Xây dựng hệ thống thông tin thống kê, tổng hợp số liệu và hỗ trợ điều hành Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Văn phòng chính phủ	85.000	2021-2023
3	Xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Thông tin và Truyền thông	15.000	2021-2022
4	Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin và mạng truyền số liệu chuyên dùng Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Thông tin và Truyền thông	35.000	2022-2024
5	Nâng cấp, mở rộng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng và phòng, chống mã độc Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Thông tin và Truyền thông	20.000	2023-2024
6	Xây dựng các hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ chuyển đổi cơ quan số Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Thông tin và Truyền thông	35.000	2022-2025

7	Mở rộng, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	60.000	2021-2022
8	Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động vận tải đường bộ	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	400.000	2021-2022
9	Xây dựng hệ thống thông tin nghiệp vụ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	80.000	2021-2023
10	Xây dựng hệ thống thông tin nghiệp vụ quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện lĩnh vực hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa, đường sắt	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	80.000	2021-2023
11	Xây dựng hệ thống thông tin xử lý vi phạm hành chính và quản lý hoạt động thanh tra Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10.000	2022-2023
12	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (SDI) ngành giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	45.000	2022-2023
13	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và theo dõi các dự án đầu tư Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	20.000	2022-2024
14	Xây dựng hệ thống giao thông thông minh các đoạn tuyến thuộc dự án đường bộ cao tốc phía Đông	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		2021-2023

15	Xây dựng Công dữ liệu mở ngành giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	60.000	2022-2024
II	Danh mục nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên			145.000	
1	Nâng cấp, mở rộng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Văn phòng Chính phủ; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	20.000	2021-2025
2	Nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Giao thông vận tải tham gia Cơ chế một cửa quốc gia	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Tài chính	15.000	2021-2025
3	Duy trì hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung; nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động điều hành Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải		40.000	2021-2025
4	Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải		10.000	
5	Nâng cấp mở rộng hệ thống thông tin quản lý đăng kiểm phương tiện	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	60.000	2021-2025
III	Dự án sử dụng nguồn vốn chi đầu tư phát triển hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác				
1	Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống quản lý tài sản đường bộ, lập kế hoạch bảo trì đường bộ; hệ thống thông tin kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		2021-2023
2	Hoàn thiện hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng	Bộ Giao thông vận tải	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		2021-2023

3	Xây dựng trung tâm giám sát điều hành giao thông thông minh tại các khu vực đô thị lớn	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông		2021-2025
4	Xây dựng hệ thống giao thông thông minh các tuyến đường cao tốc đã đưa vào khai thác: Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Thái Nguyên, Bắc Giang - Lạng Sơn...	Các chủ đầu tư dự án; cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư			2021-2025
	Tổng cộng			1.115.000	